

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HS cần :

1. Về kiến thức

- Nắm khái niệm về quy luật địa đới, nguyên nhân và biểu hiện của quy luật này.
- Trình bày được khái niệm và biểu hiện của quy luật địa ô và quy luật đai cao.

2. Về kĩ năng

Rèn luyện năng lực tư duy (phân tích sự tác động giữa các thành phần, hiện tượng tự nhiên), quy nạp.

3. Về thái độ, hành vi

Nhận thức đúng đắn về quy luật tự nhiên, từ đó biết vận dụng, giải thích các hiện tượng địa lí tự nhiên một cách đúng đắn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- Phóng to các hình sau đây của SGK : 12.1, 18 và 19.11.
- Bản đồ Các kiểu thảm thực vật và các nhóm đất chính trên thế giới.

III. MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

– Cũng như quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí, quy luật địa đới và quy luật phi địa đới là những quy luật địa lí quan trọng. Quy luật địa đới là một khái niệm trừu tượng, vì vậy GV nên trình bày theo cách diễn giải : đưa khái niệm trước rồi phân tích nguyên nhân, cuối cùng minh họa bằng những biểu hiện của các thành phần và hiện tượng địa lí. Trong những nguyên nhân tạo quy luật địa đới, GV cần chú trọng nguyên nhân hình cầu của Trái Đất và bức xạ mặt trời là những nguyên nhân chính.

Giảng mục I.2 (biểu hiện của quy luật) : GV phóng to hình 12.1 trong SGK dùng để treo bảng cùng với bản đồ Các kiểu thảm thực vật và các nhóm đất chính trên thế giới, cho HS tập nhận định và rút ra nhận xét về sự phân bố địa đới của các hiện tượng đó.

GV cần sử dụng phương pháp *đàm thoại (vấn đáp)* : dùng các câu hỏi ngắn, vừa để kiểm tra những kiến thức đã học ở chương III, đồng thời là căn cứ để tìm ra kiến thức mới (tìm ra quy luật phân bố của các đới tượng và hiện tượng địa lí).

– Về quy luật phi địa đới : GV cần cho HS nhận thức rằng những quy luật không phải địa đới đều thuộc về quy luật phi địa đới. Song đối với quy luật đai cao, GV cần làm rõ cho HS thấy đây không phải là "quy luật địa đới theo đai cao" như một số sách thường quan niệm ; bởi lẽ :

+ Thứ nhất : các vành đai theo chiều cao có thể biểu hiện ở bất kì địa hình núi cao thuộc vĩ độ nào (nhiệt đới, ôn đới, hàn đới).

+ Thứ hai : sự sắp xếp các vành đai từ chân lên đỉnh núi có thể gần tương tự như các đới theo chiều vĩ tuyến, song chúng lại khác nhau về bản chất : quy luật đai cao có nguyên nhân là từ nguồn năng lượng bên trong, còn quy luật địa đới lại phụ thuộc vào bức xạ mặt trời.

Giảng bài này, GV cần tránh quan niệm tuyệt đối hoá quy luật địa đới – nghĩa là không phải bất cứ hiện tượng, đối tượng địa lí nào cũng mang tính địa đới.

2. Về phương pháp

- Đàm thoại.
- Thảo luận nhóm
- Sử dụng đồ dùng dạy học (sơ đồ, hình vẽ)

3. Gợi ý trả lời một số câu hỏi

Quan sát hình 19.1, phân lục địa Bắc Mĩ, dọc theo vĩ tuyến 40° B, từ đông sang tây lần lượt có các kiểu thảm thực vật sau :

- Rừng lá rộng và rừng hỗn hợp ôn đới.
- Thảo nguyên và cây bụi chịu hạn.
- Rừng lá kim.
- Thảo nguyên và cây bụi chịu hạn.
- Rừng lá kim.

Có sự phân bố của các kiểu thảm thực vật này là do ảnh hưởng của sự phân bố lục địa, đại dương và dãy núi Coóc-đi-e chạy theo hướng kinh tuyến, làm cho khí hậu có sự phân hoá từ đông sang tây. Khu vực lục địa gần Đại Tây dương ẩm và ẩm, càng vào sâu trong lục địa càng nóng và khô. Khu vực Bôn địa Lớn tuy gần Thái Bình dương nhưng bị các dãy núi ven biển chắn gió biển nên cũng khô.

IV. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Mở bài

Chúng ta đều biết rằng là càng lên núi cao càng lạnh, các kiểu thực vật, các loại đất, chế độ gió, v.v... cũng khác nhau. Sự phân bố của thảm thực vật và đất ở vùng núi có nhiều nét tương tự như từ Xích đạo về hai cực. Vậy sự phân bố của chúng là ngẫu nhiên hay tuân theo quy luật của tự nhiên ?

2. Tổ chức dạy học

a) Gợi ý dạy mục I : Quy luật địa đới.

– Trước hết, GV nêu khái niệm về quy luật địa đới có trong SGK. Để đi đến xác định nguyên nhân của quy luật, GV cần chú trọng cụm từ : "sự thay đổi có

quy luật của tất cả các thành phần” trong khái niệm về quy luật địa đới để hướng HS có thể lấy ví dụ minh họa về sự thay đổi này (HS sẽ có thể lấy ví dụ về các thảm thực vật, các nhóm đất vừa học ở bài trước, hoặc các đới khí hậu, các đai khí áp, các đới gió... ở những bài đã học).

Sau khi HS nêu một số ví dụ, GV đặt tiếp câu hỏi : Vậy nguyên nhân nào gây ra những thay đổi đó ?

HS không khó khăn để nêu lên rằng do nhiệt độ giảm dần từ Xích đạo đến cực. Đến đây, GV lại tiếp tục đặt câu hỏi : Tại sao nhiệt độ lại giảm từ Xích đạo đến cực ? HS sẽ liên hệ đến kiến thức ở lớp 6 để trả lời là do góc chiếu sáng giảm (vì Trái Đất hình khối cầu).

Từ đây, GV chốt lại 2 nguyên nhân dẫn đến quy luật địa đới là bức xạ mặt trời và dạng hình cầu của Trái Đất.

– Khi giảng phần biểu hiện của quy luật, GV cho HS trả lời những câu hỏi trong SGK. Sau đó GV tóm tắt và ghi lên bảng những biểu hiện này.

b) Hướng dẫn dạy mục II : Quy luật phi địa đới

GV nêu khái niệm và nguyên nhân của quy luật phi địa đới, sau đó cho HS so sánh với nguyên nhân của quy luật địa đới để HS nắm chắc và phân biệt được hai quy luật.

GV chia lớp làm 2 nhóm, nhóm 1 tìm hiểu về quy luật địa ô, nhóm 2 tìm hiểu về quy luật đai cao. Mỗi nhóm cử đại diện ghi kết quả theo mẫu sau :

	<i>Quy luật địa ô</i>	<i>Quy luật đai cao</i>
Khái niệm		
Nguyên nhân		
Ví dụ về sự biểu hiện		

GV nhận xét, ghi tóm tắt lên bảng.